TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 311/2017/QĐST-HNGĐ	*Châu Thành, ngày 13 tháng 9 năm 2017.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 580/2017/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1994;

HKTT: Tổ 7, ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Trú tại: Tổ 7, ấp H, xã H, huyện H, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 7, ấp C, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Trần Minh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Nguyễn Yến V, sinh ngày 15/8/2014. Chị N không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh T không yêu cầu

Chị N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị N quyền thăm con sau khi ly hôn.

Tài sản chung: Chị N, anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

Nợ chung: Chị N, anh T trình bày không nợ ai.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0018207 ngày 17/8/2017. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành chi trả cho chị N 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) còn dư lại sau khi khấu trừ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS nhân dân huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Thu